

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày 16/01/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang;

*Thẩm phán:* Bà Phan Thị Phương

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lý Thị Tuyền

Bà Vũ Thị Huyền

Bà Lê Thị Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công K vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/HSST-QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Giàng A K;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996 tại: Mường Tè- Lai Châu;

Nơi cư trú: bản Cao Chải, xã T T, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Giàng Vả T (đã chết) và bà: Thào Thị H, sinh năm 1969; Có vợ là Vàng Thị X, sinh năm 2000 và Có 01 con sinh năm 2020; Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 24/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Giàng A T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000, tại: Mường Tè- Lai Châu;

Nơi cư trú: bản Cao Chải, xã T T, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Giàng Vả T (đã chết) và bà: Thào Thị H, sinh năm 1969; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Vàng Thị T, sinh năm 2000 và Có 01 con sinh năm 2022; Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ 07; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 05/5/2022 đến ngày

24/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

*Người được Tòa án triệu tập:*

+ Chị Giàng Thị X, sinh năm 2000. (vắng mặt)

+ Chị Vàng Thị T, sinh năm 2000. (có mặt)

Đều cư trú: Bản Cao Chải, xã T T, huyện MT, tỉnh Lai Châu.

*Người phiên dịch:* Ông Giàng A Hà, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Tổ 12, phường Đoàn Kết, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Khoảng đầu tháng 02/2022, Giàng A K đi chơi ở huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua nói chuyện, người đàn ông này nói có ma túy bán và cho K số điện thoại khi nào mua thì gọi, K đồng ý và đi về nhà tại xã T T, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Cuối tháng 4/2022, K đi chợ thị trấn Mường Tè, huyện MT, tỉnh Lai Châu thì gặp người đàn ông dân tộc T khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua trao đổi, người này muốn mua ma túy K đồng ý bán. Khi về đến nhà K gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào hỏi giá bán ma túy là 40.000.000 đồng/01 bánh Heroine; 10.000.000 đồng/01kg Thuốc phiện; 5.000.000 đồng/01 cây Heroine. Sau đó, K gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc T để hỏi giá mua Heroine, Thuốc phiện thì người đàn ông này mua Heroine với giá 100.000.000 đồng/01 bánh, còn thuốc phiện chưa nói giá mua, K hẹn khi nào có hàng sẽ gọi lại sau. K tiếp tục gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông đặt mua Heroine và Thuốc phiện rồi hẹn địa điểm giao dịch tại mốc biên giới Việt Nam - Lào thuộc huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Sáng ngày 02/5/2022, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$  của gia đình (K không nhớ biển số xe) từ nhà đi đến điểm hẹn. Tại đây, K mua được 02 bánh Heroine, 03kg Thuốc phiện và 04 cây Heroine với số tiền 130.000.000 đồng; mua được Heroine và Thuốc phiện, K cất giấu vào trong ba lô đeo trên người rồi đi về nhà tại xã T T, huyện MT. Khi về đến nhà, K giấu ba lô đựng Heroine và Thuốc Phiện xuống dưới gầm giường ngủ của mình. Hôm sau do Thuốc phiện bốc mùi nên K dùng dao nhọn của người Mông đào một hố ở dưới giường ngủ phòng khách để 02 bánh Heroine, 03 cục Thuốc phiện vào trong túi nilon đen buộc lại chôn xuống hố, còn 04 cục Heroine K bỏ vào trong túi nilon màu đen đưa cho vợ K là Vàng Thị X cất giấu (K không nói cho X biết đó là ma túy)

Đến sáng ngày 04/5/2022, K gọi điện thoại thông báo cho người đàn ông dân tộc T biết đã có ma túy và hẹn gặp tại bến xe khách huyện MT để thỏa thuận. Chiều cùng ngày, K đi xe mô tô HONDA WAVE  $\alpha$  của gia đình đến bến xe khách huyện MT gặp người đàn ông dân tộc T. Tại đây, người đàn ông bảo K đi cùng xuống huyện Phong Thổ để tìm mối tiêu thụ. K gửi xe mô tô ở bến xe khách, rồi cùng người đàn ông đi xe mô tô đến thị trấn Phong Thổ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, người đàn ông thông báo đã có người mua Heroine, Thuốc phiện và bảo K lấy ma túy cùng người đàn ông mang đi bán. Khoảng 02 giờ sáng ngày 05/5/2022, K gọi điện thoại bảo T đào đất ở dưới gầm giường ngủ ở phòng khách lấy túi đồ mà K đã chôn trước đó và lấy túi đồ X đang giữ hộ K cho vào túi nylon đỏ gạo lên trên rồi cho vào trong ba lô mang ra xã Nậm Khao, huyện MT, tỉnh Lai Châu cho K. Do muốn K trừ nợ số tiền 2.000.000 đồng T vay trước đó nên T đồng ý.

Sau đó, T đi ra giường ngủ ở phòng khách, chui vào gầm giường thì thấy trong gầm giường có một chỗ đất mới đào, T dùng tay bới đất lấy 01 túi nylon màu đen ra khỏi hố. T sờ và nhìn qua chỗ rách của túi nylon thì thấy bên trong có lộ ra một góc bánh Heroine và 03 cục thuốc phiện. T tiếp tục đi ra cửa buồng ngủ của vợ chồng K bảo X đưa cho T túi đồ mà K nhờ X cầm để T mang đi cho K, X đồng ý và đưa cho T 01 túi nylon màu đen (Khi nhận túi đồ từ X, T chưa biết bên trong là Heroine). Sau đó, T lấy 02 bánh Heroine, 03 cục Thuốc phiện, 04 cục Heroine cho vào 02 túi nylon, đổ gạo lên trên rồi cho vào trong ba lô và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX mang BKS: 25M1-137.29 của T đi xuống thị trấn Mường Tè, huyện MT. Đến thị trấn Mường Tè, theo hướng dẫn của K, T để lại xe mô tô tại bến xe khách huyện MT và tiếp tục bắt xe khách đi thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ mang ba lô đựng ma túy cho K. Do sợ T không biết đường nên khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, K bắt xe khách từ thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ lên xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ đợi T. Đến khoảng gần 10 giờ cùng ngày, khi xe khách đến xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì K lên xe khách ngồi cạnh T để tiếp tục đi thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ. Khi đến ngã ba Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ thì K cầm ba lô đựng Heroine và Thuốc phiện cùng T xuống xe. Tại đây, K đưa cho T 200.000 đồng và bảo T vào quán nước ở gần đó ngồi đợi, còn K xách ba lô đựng Heroine và Thuốc phiện ngồi lên xe mô tô do người đàn ông dân tộc T điều khiển đi về hướng cửa khẩu Ma Lù Thàng thuộc xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để bán.

Đến hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/5/2022, khi K và người đàn ông dân tộc T đi đến Km 19 + 500 QL12 thuộc địa phận tổ dân phố Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã mô tả ở trên. Lợi dụng sơ hở của tổ công tác, người đàn ông dân tộc T đã điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Trên cơ sở lời khai của Giàng A K, cùng ngày cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng A T về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A K, Giàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

*Các vấn đề khác của vụ án:*

- Đối với Vàng Thị X, sinh năm 2000, trú tại Bản Cao Chải, xã T T, huyện MT, tỉnh Lai Châu (là vợ của K): Theo bị can K, X là người cầm hộ 01 gói nilon cho K và theo bị can T thì X là người đưa cho bị can 01 gói nilon; các bị can không nói cho X biết bên trong gói nilon là Heroine. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai X nhưng X không được cầm gói nilon cho K, cũng như không đưa cho T gói nilon nào cả. Quá trình điều tra, truy tố đã triệu tập X để tiến hành đối chất với K, T nhưng X không có mặt tại địa phương nơi cư trú, gia đình không biết X đi đâu làm gì. Ngoài lời K của các bị can, không có tài liệu chứng cứ khác. Hiện tại hồ sơ không có căn cứ để xử lý đối với Vàng Thị X trong cùng vụ án này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Vàng Thị T khai nhận chị không biết việc Giàng A K đi mua, bán ma túy, không biết việc K mang ma túy về nhà cất giấu, không biết việc Giàng A K nhờ Giàng A T vận chuyển ma túy cho K.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào, theo Giàng A K đây là người đã bán ma túy cho K và người đàn ông này có số điện thoại là 00856302878796: Kết quả điều tra xác định, số điện thoại trên là số điện thoại thuộc nhà mạng quốc tế nên không thể xác định được chủ sở hữu đối với thuê bao trên. Do K không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh điều tra làm rõ trong vụ án.

- Đối với người đàn ông dân tộc Thái, theo bị can K đây là người cùng K mang ma túy đi huyện Phong Thổ bán và K có lưu số điện thoại của người này trong danh bạ điện thoại là “Tsá”: Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của bị can nhưng không xác định được số điện thoại của Tsá. Do K không biết rõ lai lịch, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này, ngoài lời K duy nhất của bị can không còn chứng cứ khác nên CQĐT chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX mang BKS: 25M1- 137.29 là xe mô tô T sử dụng để vận chuyển ma túy và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA

WAVE  $\alpha$  là xe mô tô K sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác minh và ra thông báo truy tìm vật chứng theo quy định của pháp luật nhưng hiện chưa tìm thấy. Do đó, Cơ quan điều tra không thu thập, nhập vật chứng đối với hai chiếc xe trên.

Tại bản kết luận giám định số 10/KL-GĐVV ngày 05/5/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A K là: 817,96 gam; Tổng khối lượng chất dẻo màu đen thu giữ của Giàng A K là 2.500 gam. Bản Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 09/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 06 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M6) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; 03 mẫu chất dẻo, màu nâu đen có mùi hắc (ký hiệu từ M7 đến M9) gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-P1 ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Giàng A K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4, Điều 251 BLHS; Giàng A T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h, khoản 4, Điều 250 BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A K mức án tử hình; Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Giàng A T mức án tử hình. Áp dụng khoản 5 Điều 250; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 816,74 gam Heroine và 2.495,08 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định; Hai túi nilon màu xanh lồng vào nhau đựng 03 kg gạo; Một túi nilon loại túi đựng giấy ăn, một túi nilon màu đen đã bị xé mở; Một ba lô màu xanh - đen, có hình quả bóng màu đen trắng, trên ba lô có nhãn hiệu ghi chữ “didike”; Một túi nilon màu đen đựng 200 gam gạo.

Tịch thu hóa giá công quỹ nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, kiểu máy CPH2083, IMEI 1: 869644050658470, IMEI 2: 869644050658462, kèm theo 02 sim điện thoại (Thu giữ của Giàng A K); Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu đen, kiểu máy CPH2325, IMEI: 86678756500957, IMEI 2: 866787056500940, kèm 02 sim điện thoại, điện thoại có ốp lưng bằng nhựa dẻo (silicon) thu giữ của Giàng A T.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A K. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A T.

**Đề nghị HĐXX** xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bởi các bị cáo trong quá trình điều tra thành khẩn K báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn, thuộc hộ cận nghèo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, hơn nữa 02 bị cáo là anh em ruột trong một gia đình, bị cáo T phạm tội vì nể nang tình cảm anh em nên đề nghị cho bị cáo Giàng A T hưởng mức án **tù chung thân**.

Các bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Công an tỉnh Lai Châu, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời K của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định ... được xem xét và thẩm tra công K tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: **Do là anh em ruột trong cùng một gia đình và cũng muốn K trừ nợ cho T số tiền 2.000.000 đồng mà T nợ K trước đó**, nên khoảng 02 giờ sáng ngày 05/5/2022, Giàng A T đã nhận lời anh trai là Giàng A K lấy 817,96 gam Heroine và 2500 gam Thuốc phiện mà Giàng A K đã mua mang về nhà cất dấu trước đó để vận chuyển từ nhà ở Bản Cao Chải, xã T T, huyện MT, tỉnh Lai Châu đến thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cho Giàng A K. Sau khi nhận được Heroine và Thuốc phiện mà Giàng A T mang đến, Giàng A K mang 817,96 gam Heroine và 2500 gam Thuốc phiện đi bán cho người mua để kiếm lời. Đến hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/5/2022 khi Giàng A K và người đàn ông dân tộc T (Không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) đi đến khu vực Km19 + 500 QL12 thuộc địa phận Tổ dân phố Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện Phong Thổ phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Lợi dụng sơ hở của tổ công tác người đàn ông dân tộc T đã điều khiển xe mô tô chạy thoát. Trên cơ sở lời K của Giàng A K, cùng ngày cơ quan điều tra

công an huyện Phong Thổ đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng A T về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Giàng A K, Giàng A T đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, hám lời bất chính và vì tình cảm cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp

Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Giàng A K đã mua 817,96 gam Heroine và 2500 gam Thuốc phiện mục đích bán kiếm lời để hưởng số tiền chênh lệch, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo Giàng A K đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" - tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Giàng A T được Giàng A K nhờ vận chuyển 817,96 gam Heroine và 2500 gam Thuốc phiện nhằm mục đích tư lợi bất chính muốn K trừ nợ cho T số tiền 2.000.000 đồng mà T nợ K trước đó nên T đã nhận lời vận chuyển cho K ma túy để lấy tiền công, hơn nữa vì tình cảm cá nhân là anh em trong một nhà nên bị cáo đã coi thường pháp luật cố ý vận chuyển trái phép chất ma túy cho anh trai. Hành vi của Giàng A T là hành vi nguy hiểm cho xã hội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo Giàng A T đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" - tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo đã mua bán, vận chuyển với số lượng ma túy đặc biệt lớn, nếu không được ngăn chặn kịp thời để lọt ra ngoài xã hội sẽ gây ra hậu quả hết sức nghiêm trọng, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm gia tăng số người nghiện ma túy, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của con người. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân sâu xa dẫn đến các tệ nạn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước ta nghiêm cấm triệt để mọi hành vi bất hợp pháp liên quan đến ma túy, các bị cáo biết rõ việc đó song vẫn bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Viện đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét dựa trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly vĩnh viễn các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, làm bài học cảnh báo phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng, chống các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn K báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo phạm tội lần đầu, đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hám lời nhất thời và vì nể nang nhau do là anh em ruột trong cùng một nhà nên Hội đồng xét xử xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xem xét có căn cứ để chấp nhận. Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận vì trong quá trình điều tra lấy lời K và tại phiên tòa các bị cáo còn K chưa thống nhất, còn mâu thuẫn trong lời K và chưa tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và quá trình giải quyết vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành hai tội độc lập nên không có căn cứ để Hội đồng xem xét áp dụng điểm t khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.**

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời K của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 816,74 gam Heroine và 2.495,08 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định; Hai túi nilon màu xanh lồng vào nhau đựng 03 kg gạo; Một túi nilon loại túi đựng giấy ăn, một túi màu đen đã bị xé mở; Một ba lô màu xanh - đen, có hình quả bóng màu đen trắng, trên ba lô có nhãn hiệu ghi chữ “didike”; Một túi nilon màu đen đựng 200 gam gạo là vật không còn giá trị sử dụng.

Đối với Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, kiểu máy CPH2083, IMEI 1: 869644050658470, IMEI 2: 869644050658462, kèm theo 02 sim điện thoại (Thu giữ của Giàng A K); Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu đen, kiểu máy CPH2325, IMEI: 86678756500957, IMEI 2: 866787056500940, kèm 02 sim điện thoại, điện thoại có ốp lưng bằng nhựa dẻo (silicon) thu giữ của Giàng A T là phương tiện liên lạc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Hội đồng xét xử miễn án án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với Vàng Thị X, sinh năm 2000, trú tại Bản Cao Chải, xã T T, huyện MT, tỉnh Lai Châu (là vợ của K): Theo bị can K, X là người cầm hộ 01 gói nilon cho K và theo bị can T thì X là người đưa cho bị can 01 gói nilon; các bị can không nói cho X biết bên trong gói nilon là Heroine. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, lấy lời K X nhưng X không được cầm gói nilon cho K, cũng như không đưa cho T gói nilon nào cả. Quá trình điều tra, truy tố đã triệu tập X để tiến hành đối chất với K, T nhưng X không có mặt tại địa phương nơi cư trú, gia đình không biết X đi đâu làm gì. Hội đồng xét xử cũng đã triệu tập Vàng Thị X đến phiên tòa để làm rõ thêm một số tình tiết của vụ án nhưng **chị X vắng mặt tại phiên tòa**. Ngoài lời K của các bị cáo không có tài liệu chứng cứ khác. Hiện tại hồ sơ không có căn cứ để xử lý đối với Vàng Thị X trong cùng vụ án này. Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào, theo Giàng A K đây là người đã bán ma túy cho K và người đàn ông này có số điện thoại là 00856302878796: Kết quả điều tra đã xác định, số điện thoại trên là số điện thoại thuộc nhà mạng quốc tế nên không thể xác định được chủ sở hữu đối với thuê bao trên. Do K không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh điều tra làm rõ trong vụ án. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông dân tộc T, theo bị can K đây là người cùng K mang ma túy đi huyện Phong Thổ bán và K có lưu số điện thoại của người này trong danh bạ điện thoại là “Tsá”: Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của bị can nhưng không xác định được số điện thoại của Tsá. Do K không biết rõ lai lịch, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này, ngoài lời K duy nhất của K không còn chứng cứ khác nên CQĐT chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX mang BKS: 25M1- 137.29 là xe mô tô T sử dụng để vận chuyển ma túy và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α là xe mô tô K sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác minh và ra thông báo truy tìm vật chứng theo quy định của pháp luật

nhưng hiện chưa tìm thấy. Do cơ quan điều tra không thu thập, nhập vật chứng đối với hai chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **Điều 40** của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A K.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **Điều 40 của** Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A T.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ đối với các bị cáo Giàng A K, Giàng A T.

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Giàng A T phạm tội ” *Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A K mức án **Tử hình**

Xử phạt bị cáo Giàng A T mức án **Tử hình**

**Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.**

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một hộp bìa cát tông (loại đựng giấy A4) đóng kín nắp có dán băng dính niêm phong hình chữ thập (+), trên băng dính niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Trần Quang Hưng, Lê Ngọc Trang, Tản Chấn Phòng, Phìn Văn Hải, Giàng A K, Giàng A T và được đóng các dấu tròn ở trên băng dính niêm phong, dấu đã bị mờ và nhòe, không nhìn rõ của cơ quan nào đóng dấu. Trên băng dính niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại vụ Giàng A K - SN: 1996, trú tại bản Cao Chải, xã T T, huyện MT, tỉnh Lai Châu hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 05/5/2022”. Tại mép hộp niêm phong không dán kỹ. Theo hồ sơ bên trong là: 816,74 gam Heroine và 2.495,08 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định; Hai túi nilon màu xanh lồng vào nhau đựng 03 kg gạo; Một túi nilon loại túi đựng giấy ăn, một túi màu đen đã bị xé mở; Một ba lô màu xanh - đen, có hình quả bóng màu đen trắng, trên ba lô có nhãn hiệu ghi chữ “didike”. Một túi nilon màu đen đựng 200 gạo.

- Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, kiểu máy CPH2083, IMEI 1: 869644050658470, IMEI 2: 869644050658462, kèm theo 02 sim điện thoại (Thu giữ của Giàng A K). Điện thoại đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ, có ốp lưng bằng silicon, bằng nhựa dẻo. Không kiểm tra máy móc bên trong. Tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI; Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

A55, màu đen, kiểu máy CPH2325, IMEI: 86678756500957, IMEI 2: 866787056500940, kèm 02 sim điện thoại, điện thoại có ốp lưng bằng nhựa dẻo (silicon) thu giữ của Giàng A T. Điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong. Tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).*

**4. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Giàng A K, Giàng A T được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Giang**